TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 19-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hương.

Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh ngày 01/01/1989 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2020; Tiền sự: Ngày 21/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử L hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", thời gian 24 tháng (chưa chấp hành); Tiền án: Ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Tiến S - Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Xuân N - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Bùi Thị Ng - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Xuân H - Sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Tr, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Lê Thị C - Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Trọng Th - Sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Viên Hữu T - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Tr, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Bãi Tr, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Lê Văn N 2 - Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt anh Lê Xuân H, anh Nguyễn Trọng Th, anh Viên Hữu T, chị Nguyễn Thị L; Vắng mặt anh Nguyễn Tiến S, anh Trịnh Xuân N, chị Bùi Thị Ng, chị Lê Thị C, anh Lê Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V là đối tượng nghiện ma túy, mới chấp hành xong hình phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trở về địa phương. Do lười lao động, lại nghiện ma túy nên từ ngày 18/9/2021, đến ngày 12/10/2021 V đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 18/9/2021, V đi bộ từ nhà đến khu vực lán trồng cây ăn quả của gia đình anh Nguyễn Tiến S, thuộc thôn Hùng Tiến, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân. Quan sát thấy lán không có ai nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V đi lại lán thì thấy cửa khóa, nhìn qua khe hở trên cửa lán thấy 01 chiếc búa tạ loại 03kg liền luồn tay vào lấy trộm. Sau đó, V đi thẳng ra khu vực đống củi, cách lán khoảng 02m thì phát hiện bên cạnh đống củi có 02 bánh bám chống trơn, trượt của máy cày và 01 cuộn thép gai nằm trên đống củi nên V trộm cắp luôn, rồi đi bộ khoảng 500m đến khu vực lô cao su, thuộc thôn 4, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân cất giấu tài sản vừa trộm cắp được ở trong vườn sắn. Sau đó, V đi bộ về nhà nói với em ruột là Lê Văn N, sinh năm 1991 ở thôn Mơ, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân là: *"Anh vừa mới trộm được ít đồ, lấy xe đưa anh đi bán"*. Khoảng 05 phút sau, N lấy xe mô tô đưa V đến khu vực đã cất giấu tài sản, V xuống xe đi bộ vào lấy tài sản rồi quay lại xe bảo N chở đến nhà Tú L (chuyên kinh doanh thu mua sắt vụn, đồ phế liệu) ở thôn Cầu, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân để bán. Gần đến nơi, V bảo N mang tài sản đi bán, N đi một mình vào bán cho chị Nguyễn Thị L được 120.000đ, rồi đưa hết tiền vừa bán được cho V. V sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân, còn thừa 20.000đ chiều cùng ngày V đến nhà đưa cho N.

Lần thứ hai: Vào chiều ngày 30/9/2021, V đi bộ từ nhà đến thôn Hùng Tiến, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân thì thấy nhà anh Trịnh Xuân N đang mở cửa, không có ai ở nhà, V lẻn vào trong nhà xem có tài sản gì để lấy trộm, khi vào đến phòng

ngủ thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh của chị Bùi Thị Ng (là vợ anh N) đặt trên thùng carton nên đối tượng cầm lấy rồi đi tiếp sang nhà kho bên cạnh và tiếp tục lấy 01 máy khoan đục bê tông màu đỏ. Sau đó, mang chiếc điện thoại vừa lấy trộm được đến bán cho Nguyễn Trọng Th là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại Th Mobile được 800.000đ. Sau khi bán được chiếc điện thoại trên, V đã dùng 200.000đ để mua 02 gói ma túy nhỏ để sử dụng, rồi đi về nhà gặp Lê Văn N, V đưa 02 gói ma túy ra, thấy vậy N hỏi: *"Lấy tiền đâu mà mua?",* V nói: *"Tiền do bán đồ trộm cắp mà có",* rồi kể cho N nghe hành vi trộm cắp của mình vừa thực hiện. Sau đó, cả hai chia nhau mỗi người một gói ma túy để sử dụng. Số tiền 600.000đ còn lại, V đã tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc máy khoan đục bê tông, ngày hôm sau V mang bán cho anh Viên Hữu T là chủ cửa hàng sửa chữa đồ điện dân dụng, sát cạnh cửa hàng điện thoại Th Mobile được 100.000đ và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào ngày 03/10/2021, V tiếp tục vào nhà anh Trịnh Xuân N, lợi dụng lúc không có ai ở nhà, V tiếp tục vào lấy trộm 01 chiếc máy bơm nước màu đỏ ở phía sau nhà bán cho bà Nguyễn Thị L là chủ cửa hàng Tú L ở thôn Cầu, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa được 80.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào khoảng 11 giờ ngày 05/10/2021, V đi bộ một mình từ nhà đến khu vực Trường mầm non xã Xuân Bình, huyện Như Xuân. Khi đi đến gần cổng trường mầm non thì nghe thấy tiếng mấy người phụ nữ đang rửa bát bên trong trường nên V đã nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. V đã lẻn vào bên trong nhà bếp, tiến lại gần chỗ 02 chiếc điện thoại thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A02S màu xanh của chị Lê Thị C, sinh năm 1984 ở thôn Xuân Phú, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S đặt ở trên bàn bếp ăn. V lấy chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A02S bỏ vào cạp quần rồi đi về nhà. Sau đó, V đi bộ đến cửa hàng điện thoại Th Mobile và bán chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Trọng Th được 1.500.000đ. Sau khi bán được điện thoại, V đã dùng 400.000đ để mua 04 gói ma túy nhỏ, V sử dụng hết 02 gói, 02 gói còn lại mang về đưa cho Lê Văn N, đồng thời kể lại cho N nghe việc V vừa trộm cắp điện thoại mang đi bán nên có tiền mua ma túy. Sau đó, cả hai chia nhau mỗi người một gói ma túy để sử dụng. Số tiền 1.100.000đ còn lại, V đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 5 : Vào S ngày 12/10/2021, V đi bộ từ nhà đến khu vực đồi keo, đoạn giáp ranh giữa thôn 6 và thôn 10, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, thì thấy anh Lê Xuân H đang phát cỏ đồi keo và để xe mô tô cách đó khoảng 100m. V đi bộ lại chỗ để xe mô tô thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động Oppo A39, màu trắng, màn hình bị vỡ và xước vỏ. V lợi dụng lúc anh H không để ý đã nhanh chóng lấy trộm chiếc điện thoại rồi đem bán cho Nguyễn Trọng Th là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại Th Mobile được 350.000đ. Sau khi bán được chiếc điện thoại trên, V dùng 300.000đ để mua 03 gói ma túy nhỏ để sử dụng, còn 50.000đ V đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với những lần mua ma túy trên, V khai nhận đều mua trực tiếp của Nguyễn Xuân V2 tại nhà ở của V2 ở thôn 6, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân. Quá trình mua bán, chỉ có V và V2, ngoài ra không còn ai khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Như Xuân, kết luận giá trị các tài sản tại thời điểm V trộm cắp như sau:

- 02 bánh bám chống trơn, trượt cho máy cày có giá trị 540.000đ; 01 cuộn thép gai nặng 10kg có giá trị 54.000đ; 01 cây búa tạ, loại 03kg có giá trị 0đ. Tổng giá trị tài sản V trộm cắp ngày 18/9/2021 là 594.000đ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh có giá trị 1.666.600đ; 01 máy khoan đục bê tông màu đỏ có giá trị 675.040đ. Tổng giá trị tài sản V trộm cắp ngày 30/9/2021 là 2.341.640đ.

- 01 chiếc máy bơm nước màu đỏ có giá trị 442.700đ. Giá trị tài sản V trộm cắp ngày 03/10/2021 là 442.700đ.

- 01 chiếc điện thoại di động Oppo A39, màu trắng, màn hình bị vỡ và xước vỏ có giá trị 0đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-ĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Như Xuân kết luận: Chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A02S màu xanh tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 3.245.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà V đã trộm cắp trong 02 lần, vào ngày 30/9/2021 và ngày 05/10/2021 tại nhà anh Trịnh Xuân N và tại Trường mầm non xã Xuân Bình là 5.586.640đ.

Những lần V trộm cắp tài sản vào các ngày 18/9/2021, 03/10/2021 và 12/10/2021 không đủ định lượng cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Công an huyện Như Xuân đã xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt 1.500.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A02S màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động Oppo A39, màu trắng; 01 máy khoan đục bê tông màu đỏ; 01 chiếc máy bơm nước màu đỏ, CQĐT đã thu giữ được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, màu xanh mà V đã trộm cắp của chị Nga, sau đó V đã bán cho anh Th, anh Th đã bán cho khách hàng (không rõ tên và địa chỉ), CQĐT đã ra thông báo truy tìm vật chứng, nhưng đến nay vẫn chưa truy tìm được.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Tiến S yêu cầu Lê Văn V phải bồi thường số tiền 200.000đ mà anh đã bỏ ra để chuộc lại tài sản bị mất trộm; Bị hại Bùi Thị Ng yêu cầu V phải bồi thường chiếc điện thoại Realme 5 Pro trị giá 1.666.600đ. Hiện nay V chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại trên.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Trọng Th yêu cầu V phải trả lại số tiền số tiền 1.850.000đ mà anh đã mua chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A02S và chiếc điện thoại di động Oppo A39 của V; Anh Viên Hữu T yêu cầu V phải trả lại số tiền 100.000đ mà anh đã mua chiếc máy khoan đục bê tông của V; Chị Nguyễn Thị L yêu cầu V phải trả lại số tiền 80.000đ mà chị đã mua chiếc máy bơm nước của V. Đến nay, V chưa trả lại các khoản tiền trên cho những người trên.

Đối với Lê Văn N: Vào ngày 18/9/2021, N đã mang những tài sản do V trộm cắp đi bán, dù biết là tài sản do V trộm cắp mà có. Tuy nhiên, theo kết luận định giá thì giá trị các tài sản đó tại thời điểm V trộm cắp không đủ định lượng cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản”. Do đó, hành vi của N không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Công an huyện Như Xuân đã xử phạt vi phạm hành chính đối với N theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

- Đối với Nguyễn Trọng Th, Viên Hữu T và Nguyễn Thị L là những người đã mua các tài sản do V trộm cắp. Nhưng họ đều không biết là tài sản do V trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

- Đối với Nguyễn Trọng Th, không đăng ký kinh doanh ngành nhề kinh doanh có điều kiện dịch vụ cầm đồ, nhưng lại nhận cầm cố chiếc điện thoại của Lê Văn N nên Công an huyện Như Xuân đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Th về hành vi “Kinh doanh không đúng ngành nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Đối với Nguyễn Xuân V2: Quá trình điều tra, V khai báo đã mua ma túy của V2 để sử dụng. Tuy nhiên, V2 phủ nhận toàn bộ nội dung lời khai báo của V và khẳng định là không bán ma túy cho V. Ngày 29/11/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa V và V2, kết quả cả hai đều phủ nhận lời khai của nhau. Ngoài ra, việc mua bán ma túy (nếu có) chỉ có V và V2 biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với V2. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSNX ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lê Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Người bị hại Lê Xuân H không yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án Nguyễn Trọng Th, anh Viên Hữu T, chị Nguyễn Thị L yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại tiền cho họ như đã yêu cầu trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lê Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết vấn đề dân sự và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2021, đến ngày 12/10/2021, Lê Văn V, sinh năm 1989 ở thôn Mơ, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các hộ dân trên địa bàn huyện, nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại, với tổng giá trị tài sản là 6.623.340đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi đồng). Trong đó, 01 lần trộm cắp vào ngày 30/9/2021 các tài sản có tổng giá trị là 2.341.640đ (hai triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn, sáu trăm đồng) và 01 lần trộm cắp vào ngày 05/10/2021 tài sản có giá trị là 3.245.000đ (ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Lê Văn V là đối tượng có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Lê Văn V là đối tượng mới chấp hành xong hình phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trở về địa phương. Do lười lao động, không chịu làm ăn chân chính, lại nghiện ma túy nên đã lợi dụng sự mất cảnh giác của những người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của những người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Lê Văn V là đối tượng có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Và 01 tiền sự: Ngày 21/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", thời gian 24 tháng.

[5.2] Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Bên cạnh đó, trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2021, đến ngày 12/10/2021, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.3] Sau khi phạm tội, Lê Văn V đã thấy được sai phạm, ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Lê Văn V như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[6.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn V là ít nghiêm trọng; Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Chấp nhận yêu cầu của các bị hại Nguyễn Tiến S, Bùi Thị Ng; Và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Trọng Th, Viên Hữu T và Nguyễn Thị L; Buộc Lê Văn V phải bồi thường cho anh S số tiền 200.000đ, bồi thường cho chị Nga số tiền 1.666.600đ, trả lại cho anh Th tổng số tiền 1.850.000đ, trả lại cho anh T số tiền 100.000đ, trả lại cho chị L số tiền 80.000đ.

[7.2] Các bị hại Trịnh Xuân N, Lê Xuân H và Lê Thị C không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A02S màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động Oppo A39, màu trắng; 01 máy khoan đục bê tông màu đỏ; 01 chiếc máy bơm nước màu đỏ, CQĐT đã thu giữ được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn V là người bị kết án và phải bồi thường, trả lại tiền và tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Các điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 166, 584, 585, 589, 351 và 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào: Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 18 (Mười tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn V phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại, trả lại tài sản cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Nguyễn Tiến S số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bồi thường cho chị Bùi Thị Ng số tiền 1.666.600đ (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng), trả lại cho anh Nguyễn Trọng Th tổng số tiền 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho anh Viên Hữu T số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền người phải thi hành án phải bồi thường, phải trả. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người phải thi hành án phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh